TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/**2018/HSST
Ngày: 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đại Nghĩa**
2. Ông **Nguyễn Đức Bằng**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Bá Thái** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/HSST ngày 20/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Lê Thanh N -** sinh năm: 1973 tại Khánh Hòa; HKTT: Số 266/6B, ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã S, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 270960586, cấp ngày 09/08/2013, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngủ C, sinh năm: 1945 và bà: Lê Thị B, sinh năm:1949; có chồng: Lê Quang H, sinh năm 1962 (đã ly hôn năm 2006) và 06 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam ngày 03/8/2017.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng P -** sinh năm: 1986 tại Đồng Nai; HKTT: Khu 2, ấp C, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã S, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271766082, cấp ngày 20/06/2002, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ in; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết H, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959; có vợ: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1986 (đã ly hôn năm 2011), có 01 con chung sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" tại bản án số 53/2011/HSST. Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 30/12/2012; Bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2017.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trí D -** sinh năm: 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu 6, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 271772713, cấp ngày 01/03/2013, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1948 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1952; có vợ: Tô Ngọc D, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/09/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án, về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 102/2006/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2017.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Tô Ngọc D sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Chị Đào Thị Thùy L sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Khu C, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

** Người làm chứng:*

Chị Trần Thị Kim H sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Số 87, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoàng tháng 03/2017, Nguyễn Lê Thanh N gặp và làm quen với Nguyễn Hồng P thì được P rủ N đưa tiền cho P đi mua ma túy, về một phần P để lại sử dụng, phần còn lại bán kiếm lời, N đồng ý. Sau đó Nguyễn Hồng P chuyển đến ở cùng nhà trọ với Nguyễn Lê Thanh N ở ấp Núi Tung, xã S, thị xã L và cùng với N nhiều lần mua ma túy của một đối tượng thanh niên ở khu vực S thuộc quận T về thị xã L bán cho các con nghiện.

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/8/2017, Nguyễn Hồng P đang ở trong nhà trọ thuộc ấp N, xã S, thị xã L thì được Nguyễn Lê Thanh N đưa cho P số tiền 1.100.000đ và nhờ P đến tp.HCM mua ma túy về bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. Cùng lúc này, có Nguyễn Trí D (sinh năm 1988, trú tại ấp T, xã X, huyện X) và Trần Văn T (sinh năm 1987, trú tại ấp 3, xã lộ X, huyện T) lần lượt đến nhà Nguyễn Lê Thanh N để mua ma túy, N đồng ý bán. Sau đó Nguyễn Hồng P đưa cho Nguyễn Lê Thanh N 01 gói ni lông bên trong có 06 tép heroin do N và P mua vào ngày 02/8/2017 để bán cho Nguyễn Trí D 02 tép với số tiền 200.000đ, do không còn đủ tiền nên D mua của N 01 tép với số tiền 87.000đ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Lê Thanh N đưa cho Nguyễn Trí D gói ni lông bên trong có 05 tép heroin và nhờ D giúp N đưa xuống quán cà phê C thuộc ấp N, xã B, huyện T, D đồng ý. Sau đó, Nguyễn Trí D điều khiển xe mô tô biển số 60B5-303.96 chở Nguyễn Hồng P đến quán cà phê Đ thuộc ấp T, xã B, huyện T, D vào uống cà phê, còn Nguyễn Hồng P mượn xe mô tô biển sô 60B5-

303.96 của Nguyễn Trí D và điều khiển đến trước cổng khu du lịch S thuộc quận T, tp.HCM gặp và mua 01 gói ma túy của 01 người đàn ông (không biết rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.100.000đ. Riêng Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60B7-127.14 chở Nguyễn Lê Thanh N đến quán cà phê C thuộc ấp N, xã B, huyện T. Khi đến nơi, N nhờ T đến quán Đ chở D đến quán C cùng với N uống cà phê. Tại đây, Nguyễn Trí D trả lại cho Nguyễn Lê Thanh N 01 gói ni lông được quấn băng keo màu đen bên trong có 05 tép heroin, Nguyễn Lê Thanh N đã nhận đủ 05 tép heroin và cất giấu trên mái lá của của quán cà phê.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Hồng P đi mua ma túy về đến quán C. Tại đây, Nguyễn Hồng P dùng lưỡi dao lam cắt ma túy thành nhiều miếng nhỏ, Trần Văn T được N nhờ cắt ống hút thành nhiều đoạn để cho N phân ma túy thành nhiều tép nhỏ. Trong khi Nguyễn Lê Thanh N cùng đồng phạm đang phân ma túy thì bị Công an huyện Thống Nhất vào bắt quả tang đối với Nguyễn Lê Thanh N, Nguyễn Hồng P và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 02 kim tiêm, 01 con dao lam, 01 dĩa nhựa, 02 cục chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 02 xe mô tô có biển số 60B5-303.96, 60B7-127.14

Căn cứ vào kết luận giám định số 312/PC54-GĐMT ngày 08/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- 01 một cục hất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0499 gam, có heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục 1, số thứ tự 20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Chất bột màu trắng chứa trong mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1568 gam. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục 1, số thứ tự 20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- 01 cục chất bột màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1746 gam, có heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục 1, số thứ tự 20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 84/CT.VKS-HS ngày 07-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Thanh N, Nguyễn Hồng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; truy tố bị cáo Nguyễn Trí D về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Bị cáo N: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Bị cáo P: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo D: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

+ Bị cáo N: Bị cáo đã nhận thức được tác hại của ma túy và rất ân hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, con cái.

+ Bị cáo P: Do bị cáo nghiện ma túy, không làm chủ được hành vi. Bị cáo đã ăn ăn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

+ Bị cáo D: Do không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/8/2017, Nguyễn Hồng P đang có mặt trong nhà trọ thuộc ấp N, xã S, thị xã L thì được Nguyễn Lê Thanh N đưa cho P số tiền 1.100.000đ và nhờ P đến tp.HCM mua ma túy về bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. Cùng lúc này, có Nguyễn Trí D và Trần Văn T lần lượt đến nhà của Nguyễn Lê Thanh N để mua ma túy, N đồng ý bán. Sau đó, Nguyễn Hồng P đưa cho Nguyễn Lê Thanh N 01 gói ni lông bên trong có 06 tép heroin do N và P mua vào ngày 02/08/2017 để bán cho Nguyễn Trí D 01 tép với số tiền 87.000đ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Lê Thanh N đưa cho Nguyễn Trí D 01 gói ni lông bên trong có 05 tép heroin và nhờ Dũng giúp N đưa xuống quán cà phê C thuộc ấp N, xã B, huyện T, D đồng ý. Sau đó, Nguyễn Lê Thanh N cùng với Nguyễn Trí D, Trần Văn T lần lượt đến quán C, riêng Nguyễn Hồng P sử dụng xe mô tô biển số 60B5-303.96 của Nguyễn Trí D đi đến trước cổng khu du lịch S thuộc TĐ, tp.HCM gặp và mua một gói ma túy của một người đàn ông (không biết rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.100.000đ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Hồng P đi mua ma túy về đến quán C và cùng với Nguyễn Lê Thanh N phân ma túy thành nhiều tép nhỏ thì bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang đối với Nguyễn Lê Thanh N, Nguyễn Hồng P và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 02 kim tiêm, 01 con dao lam, 01 dĩa nhựa, 02 cục chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Vell-com, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 02 xe mô tô có biển số 60B5-303.96, 60B7-127.14.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Lê Thanh N, Nguyễn Hồng P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Trí D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy bị cáo N là người rủ rê bị cáo P, bị cáo D thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo P là người giúp sức cho bị cáo N mua ma túy và là người trực tiếp tàng trữ trái phép 02 cục heroin có trọng lượng 0,3813 gam. Bị cáo D biết rõ là ma túy nhưng đã đồng ý vận chuyển trái phép 05 tép heroin, trọng lượng 0,1568 gam cho bị cáo N. Do đó, mức hình phạt của bị cáo N phải nghiêm khắc hơn bị cáo P và bị cáo D.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… trái phép chất ma túy. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

[2] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3] Về biện pháp Tư pháp:

Đối với 02 cục hất bột màu trắng: 05 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định là heroin, có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,2280 gam (đã được niêm phong) cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 lưỡi dao lam, 01 dĩa nhựa, 02 kim tiêm là công cụ bị cáo Nguyễn Lê Thanh N và đồng phạm sử dụng phạm tội nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell của bị cáo Nguyễn Lê Thanh N là công cụ Nguyễn Lê Thanh N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mãi nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vell-com của Nguyễn Lê Thanh N không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bị cáo N nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B5-303.96 có trị giá là 22.000.000đ do bị cáo Nguyễn Trí D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Trí D với chị Tô Ngọc D (sinh năm 1994, trú tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, là vợ của bị cáo D), chị D đã tự nguyện giao nộp số tiền 11.000.000đ bằng ½ giá trị chiếc xe mô tô 60B5-303.96 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại xe và các giấy tờ cho chị D. Đối với số tiền 11.000.000đ nghĩ nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60 B7- 127.14, Nguyễn Lê Thanh N đã nhận cầm cố của anh Phan Huỳnh N (sinh năm 1994, trú tại ấp X, xã X, huyện T) số tiền 13.000.000đ Anh N không biết bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60B7-127.14 cho chủ sở hữu là bà Đào Thị Thùy L (mẹ của anh N), bà L nhận lại xe ô tô và đồng ý hoàn trả lại cho bị cáo N số tiền 12.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Lê Thanh N và đồng phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã có văn bản thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ, tp.HCM để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với hành vi Trần Văn T giúp Nguyễn Lê Thanh N cắt ống nhựa để đựng heroin nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện và bắt quả tang nên hành vi của T không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi Nguyễn Trí D khai nhận mua 01 tép heroin của Nguyễn Lê Thanh N tại ấp N, xã S, thị xã L vào ngày 03/8/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã có văn bản thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh để điều tra theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lê Thanh N, bị cáo Nguyễn Hồng P** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"; bị cáo **Nguyễn Trí D** phạm tội **"Vận chuyển trái phép chất ma túy".**

Xử phạt: - Bị cáo **Nguyễn Lê Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/08/2017.

- Bị cáo **Nguyễn Hồng P 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/08/2017.

- Bị cáo **Nguyễn Trí D 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/08/2017.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy Đối với 02 cục chất bột màu trắng; 05 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng qua giám định là heroin, có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,2280 gam (đã được niêm phong).

- Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao lam, 01 dĩa nhựa, 02 kim tiêm là công cụ bị cáo Nguyễn Lê Thanh N và đồng phạm sử dụng vào hành vi phạm tội.

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell của bị cáo Nguyễn Lê Thanh N dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô 60B5-303.96 là phương tiện phạm tội của bị cáo D tương đương số tiền 11.000.000đ.

(Tiền và vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên lai thu tiền số 0002302 ngày 07/11/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017).

* Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân